TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 07 – 01 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐTHUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hoa.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Năm N, sinh năm 1947; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên Sản Xuất V; địa chỉ: khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Chí A S - Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Ông Trần Hữu N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Ông Ren Chen Y, sinh năm 1970; nơi cư trú:, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Chí A S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Wang Gang Ji. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, trong lúc dự sinh nhật bạn thì Nguyễn Minh N gặp ông Ren Chen Y là Giám đốc quản lý tài chính của Công ty Vĩnh H (viết tắt là Công ty Vĩnh H), trụ sở tại khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nhật từng là công nhân làm việc tại Công ty Vĩnh H được 02 năm, nghỉ việc từ tháng 7/2020), ông Yong trao đổi với bị cáo về việc nhận bị cáo đi làm lại.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, N điều khiển xe môtô biển số 67M1-22662 đến Công ty Vĩnh H tìm gặp ông Y để nói chuyện về việc làm việc lại. Khi đến Công ty, N không gặp ông Y mà gặp ông Wang Gang J là chuyên gia của Công ty Vĩnh H, thấy N say nên ông J đuổi N ra về, Nhật đi ra khỏi cổng và đứng ở ngoài đường. Khi thấy ông J đi ngủ, N quay vào lại nhà vệ sinh của Công ty rồi lấy chiếc thang bằng sắt leo lên cửa sổ vào phòng của ông Y ở tầng một, khi vào trong phòng, N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 mở đèn bin soi, lục lọi tủ đồ của ông Y thấy số tiền 24.200.000 đồng thì lấy bỏ vào túi quần rồi xuống lấy xe mô tô chạy về phòng trọ. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, N điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Hùng Hiền P, tại số khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp bà Nguyễn Thị H và đổi số tiền 8.000.000 đồng tiền (gồm các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng) thành 8.000.000 đồng tiền có mệnh giá 500.000 đồng, sau đó bỏ toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cùng với 11.000.000 đồng tiền lương của mình vào cốp xe môtô cất giấu, đến ngày 04/9/2020 thì bị Công an thành phố Thuận An phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Cơ quan Điều tra tiến hành làm việc thì bà Hiền tự nguyện nộp lại số tiền 8.000.000 đồng tiền (gồm các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng).

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-TA ngày 21-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội ‘‘Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe môtô biển số 67M1-226.62; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max.

Trả lại cho bà Hiền số tiền 8.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 11.000.000 đồng, trả lại cho Công ty Vĩnh H số tiền 24.200.000 đồng.

- Bị cáo Nhật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau

cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại trụ sở Công ty Vĩnh H, khu phố A, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo lén lút chiếm đoạt số tiền 24.200.000 đồng của Công ty Vĩnh H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị thiệt hại đã được thu hồi kịp thời là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 xe môtô kiểu dáng Honda Future màu đen xám biển số 67M1-226.62 do ông Trần Hữu N đứng tên chủ sở hữu, ông N khai nhận đã bán vào năm 2014, do lâu ngày nên không nhớ người mua. Bị cáo N xác định mình mua xe này vào năm 2014, có làm giấy tờ mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền: 8.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết số tiền mình đổi cho bị cáo là do phạm tội mà có, 11.000.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội và 24.200.000 đồng là tài sản của bị hại nên cần trả lại số tiền nói trên cho các chủ sở hữu.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 47, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 07/01/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Minh N nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Mã màu gold, số máy MWH12LL/A, số sê ri FCHZR38LN70F, IMEI 353888107589203 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu đen xám, biển số 67M1-226.62, số máy JC35E2419134, số khung RLHJC35058Y319123.

- Trả lại: Cho Công ty TNHH Một thành viên Sản Xuất Vĩnh H số tiền 24.200.000 đồng, cho bà Trần Thị H số tiền 8.000.000 đồng và cho bị cáo Nguyễn Minh N số tiền 11.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 và ủy nhiệm chi số 64 ngày 18/12/2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phốThuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi